

# Xây dựng đề kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận của học sinh lớp 10 - trung học phổ thông

Trần Thị Hoa, Lã Phương Thúy\*, Lê Thái Hưng

*Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

---

## Tóm tắt

Văn bản nghị luận là một thể loại văn học thu hút người đọc với những vấn đề nóng bỏng trong cuộc sống, những đạo lý sống, những quan điểm của bản thân người viết. Bài viết đề cập đến việc phân tích đặc trưng của văn nghị luận để xây dựng những câu hỏi theo tiêu chí, những dạng đề phù hợp và thiết kế bài kiểm tra hoàn thiện để đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận của học sinh.

Nhận ngày 26 tháng 9 năm 2015, Chính sửa ngày 07 tháng 11 năm 2015, Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 3 năm 2016

*Từ khóa:* Văn bản nghị luận, năng lực đọc hiểu, đánh giá.

---

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, cùng với sự phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội, giáo dục đang nhận được sự quan tâm đặc biệt. Nghị quyết 29 về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo” nhấn mạnh mục tiêu đào tạo năng lực cho người học ở mọi trình độ như là nền tảng để phát triển và đổi mới của giáo dục nước nhà. Trên thế giới và ở Việt Nam, các nhà giáo dục cũng đang quan tâm và nghiên cứu các năng lực trong giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác... Năng lực đọc hiểu được quan tâm đặc biệt trong quá trình dạy và học môn Ngữ văn. Đối với các văn bản nghệ thuật, đọc hiểu là kỹ năng giúp người học có được những hiểu biết về tác giả, tác phẩm, về một giai đoạn của nền văn học nước nhà. Tuy nhiên, để phát triển năng lực đọc hiểu của người học chúng tôi nhận thấy đối với các văn bản nghị luận sẽ giúp phát triển năng lực một cách toàn diện. Học sinh ngoài tìm hiểu nội dung văn chương còn được tiếp xúc với các vấn đề trong đời sống hằng ngày, tìm hiểu cách tác

giả thu hút và bảo vệ quan điểm của mình... Vì vậy, chúng tôi đã tiến hành xây dựng đề kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận của học sinh lớp 10 THPT để đưa ra những kết luận khách quan nhất.

## 2. Một số đặc điểm của văn bản nghị luận

*Văn nghị luận* là: "thể loại nhằm phát biểu tư tưởng, tình cảm, thái độ, quan điểm của người viết một cách trực tiếp về văn học hoặc chính trị, đạo đức, lối sống,...nhưng lại được trình bày bằng một thứ ngôn ngữ trong sáng, hùng hồn, với những lập luận chặt chẽ, mạch lạc, giàu sức thuyết phục..."<sup>1</sup>. Khi nói đến văn học, văn chương người ta thường nghĩ đến những sáng tác thiên về tưởng tượng, hư cấu mà ít nghĩ đến văn nghị luận. Tuy nhiên, nếu coi văn học là loại hình nghệ thuật sáng tạo bằng ngôn từ thì văn nghị luận đương nhiên phải được coi là thể loại văn học.

---

\* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-905251357  
Email: laphuongthuy84@yahoo.com

<sup>1</sup> Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) (2008), *Làm văn*, NXB Đại học Sư phạm.

Xét về nội dung bàn luận, người ta chia văn nghị luận làm 2 dạng: nghị luận xã hội và nghị luận văn học.

Đối với dạng nghị luận văn học, học sinh cần phát hiện được những luận điểm mới mẻ, độc đáo ở mỗi tác phẩm, phân tích được cách trình bày, triển khai hợp lí của hệ thống luận điểm, phân tích được cái hay, cái đẹp trong cách lập luận của mỗi tác giả, tác phẩm.

Đối với văn bản nghị luận xã hội, học sinh cần xác định rõ những đặc trưng đề đọc hiểu chính xác bởi đằng sau những nhận định, những ý kiến về các vấn đề nóng bỏng, thời sự là những bài học sâu sắc về cuộc đời. Khi đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội, học sinh cần chú ý cách tác giả thuyết phục người đọc, người nghe theo quan điểm của mình, chú ý đến các phương thức biểu đạt, phong cách nghệ thuật được sử dụng... trong văn bản. Trước đây, trong chương trình Ngữ văn THPT rất ít chú ý đến loại văn bản này. Tuy nhiên, từ sau chương trình cải cách năm 2006, văn bản nghị luận xã hội đã được đưa vào nhiều hơn trong sách giáo khoa phổ thông, phù hợp với mục tiêu đổi mới giáo dục hiện nay là hướng đến sự phát triển năng lực toàn diện ở người học.

### 3. Đề xuất dạng câu hỏi kiểm tra

Xuất phát từ những đặc điểm trên, thông thường, trong chương trình Ngữ văn THPT thường sử dụng cách đánh giá đối với việc dạy học văn bản nghị luận ở hai cấp độ là đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận. Đối với năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận, giáo viên thường tập trung đánh giá khả năng phát hiện, phân tích hệ thống luận điểm và nhận định, ý kiến của HS

về các văn bản trong sách giáo khoa. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi nhấn mạnh vào việc đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận của HS đối với những văn bản mới, ngoài sách giáo khoa và vận dụng những cách đánh giá mới nhất hiện nay. Từ đó, chúng tôi xây dựng dạng thức đề thi để đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận của học sinh THPT như sau:

Vận dụng 3 cấp độ đọc hiểu của PISA: thu thập, kết nối và tích hợp, phản hồi và đánh giá, chúng tôi xây dựng các cấp độ mô tả cụ thể đối với việc đọc hiểu văn bản nghị luận.

**Dạng 1:** xây dựng bài kiểm tra gồm các câu hỏi TNKQ và TNTL, tuy nhiên ở các câu TNKQ học sinh chỉ lựa chọn phương án đúng duy nhất (thử nghiệm ở lần 1 và lần 2). Đây là dạng câu hỏi được sử dụng trong 2 lần thử nghiệm tại trường THPT A – Hà Nội (36 học sinh). Sau những nhận xét rút ra, chúng tôi có một số thay đổi trong phương án nhiều và tiến hành thử nghiệm lại tại 3 lớp của trường THPT B, Hà Nội (Dạng 1).

**Dạng 2:** ở đây, chúng tôi vẫn sử dụng hệ thống câu hỏi của bộ đề ở dạng 1 đã thử nghiệm và từ những lưu ý trong đề thử nghiệm trước đã rút ra những kinh nghiệm và bổ sung. Đây là dạng đề phần TNKQ chúng tôi sử dụng câu hỏi đa lựa chọn với các đáp án phân theo mức độ đúng 100% và đúng 50%. Chúng tôi nhận thấy một ưu điểm của dạng câu hỏi này là có thể đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh một cách cụ thể và toàn diện hơn. Chúng tôi sẽ đưa ra ví dụ câu hỏi ở dạng 1 để phân tích và làm rõ. Từ việc phân tích chất lượng các câu hỏi ở lần thử nghiệm và những quan sát trong quá trình học sinh làm bài (thời gian làm bài) để xây dựng ma trận đề phù hợp (Dạng 2).

Ma trận đề kiểm tra 1 tiết dạng 1

Tiền trình/ lĩnh vực	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Tổng câu
1.Kiến thức chung về tác giả, tác phẩm	3 (1 câu= 0,5đ)			3
2.Nội dung chính	1 (1 Câu = 0,5đ)	3 (1 câu = 1đ)	1 (1 câu = 4đ)	5
3.Nghệ thuật lập luận		1 (1 câu = 1đ)		1
Tổng điểm	4	4	1	10 đ/9 câu

Ma trận đề kiểm tra 1 tiết dạng 2

Tiến trình/ lĩnh vực	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Tổng
1. Kiến thức chung về tác giả, tác phẩm, thể loại...	4			4
2. Nội dung nghị luận	2	4	1	7
3. Nghệ thuật lập luận	1	3		4
<b>Tổng</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>10d/15câu</b>

**Dạng 3:** Những nhận định, những keyword (ý chính) mã hóa theo số thứ tự từ một đến hết. Sau hệ thống những nhận định đó là các câu hỏi TNKQ đã lựa chọn. Các phương án được đưa ra cũng sẽ có các mức độ đánh giá như ở dạng 2. Tuy nhiên, nhược điểm ở việc vận dụng dạng 3 trong thiết kế câu hỏi là phải xây dựng được hệ thống keyword có thể sử dụng lặp lại trong các câu hỏi để gây nhiễu cho học sinh trong việc đọc hiểu. Nếu không làm tốt sẽ dẫn đến việc hệ thống các nhận định được đưa ra quá nhiều, làm học sinh hoang mang và đôi khi làm bài. Tuy nhiên những điều kiện khách quan nên chúng tôi chưa thiết kế và thực nghiệm được dạng đề này.

#### 4. Quá trình thử nghiệm: gồm 3 lần

- Đối tượng: học sinh lớp 10 (lần 1: 36 học sinh trường THPT A, Hà Nội; lần 2,3: 106 Học sinh trường THPT B, Hà Nội)

- Quá trình: Trước khi thực nghiệm, chúng tôi cũng nhắc nhở học sinh ôn tập về văn bản nghị luận, những đặc điểm cơ bản của văn nghị luận. Trong quá trình các em làm bài, GV dạy bộ môn văn tại các lớp thực nghiệm trông thi một cách nghiêm túc. Kết thúc giờ làm bài, chúng tôi thu bài, chấm điểm và phân tích số liệu.

#### 5. Nhận xét kết quả

##### 5.1. Kết quả thử nghiệm lần 1

Dựa vào các phần mềm tính toán chúng tôi tính được độ khó, độ phân biệt của từng câu hỏi

và nhận thấy: các câu hỏi chưa có độ khó, độ phân biệt phù hợp, cần có những sự thay đổi phương án để chất lượng các câu hỏi tốt hơn.

Câu 9. Em suy nghĩ gì về câu nói:

“Nếu những người làm về ung thư như chúng ta có thể yêu thương bệnh nhân như người thân của mình, thì khi ấy, mới có những công bằng trong tiếp cận điều trị cho mọi người dân ở các nước thu nhập thấp và đang phát triển”. Có độ khó và độ phân biệt tốt, đánh giá được năng lực sáng tạo của học sinh đối với vấn đề nghị luận. Tuy kết quả chưa cao nhưng bước đầu rút ra được những nhận xét khái quát về năng lực đọc hiểu của học sinh, đồng thời có những giải pháp phù hợp trong việc điều chỉnh phương pháp dạy phù hợp. Vì vậy chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm tiếp để có những đánh giá khái quát hơn.

##### 5.2. Kết quả thử nghiệm lần 2

Dài điểm của bài kiểm tra phân bố khá đồng đều. Điểm số cao nhất là 8,5 điểm, điểm thấp nhất là 3 điểm, học sinh đạt điểm 6, 6,5 ở mức nhiều nhất. Với các câu trắc nghiệm trả lời ngắn có nhiều học sinh không làm bài, đặc biệt là câu 3 (xác định kiểu văn bản nghị luận). Sau khi chấm bài và xử lý số liệu chúng tôi nhận thấy: với các câu hỏi ở mức độ 1 (các câu 1, 2, 3, 4), nếu đề trắc nghiệm khách quan thì học sinh làm tương đối tốt, phân biệt được học sinh. Tuy nhiên nếu để ở dạng trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn thì học sinh làm chưa tốt, chưa có kỹ năng đọc hiểu kỹ vấn đề được hỏi.

Sau khi sử dụng các phần mềm tính toán, chúng tôi thu được bảng độ khó, độ phân biệt như sau:

Bảng 1: Bảng độ khó, độ phân biệt từng câu

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9
P	0,333	0,638	0,444	0,342	0,888	0,796	0,777	0,648	0,375
D	0,037	0,57	0,074	0,055	0,222	0,407	0,444	0,555	0,364

Như vậy, hầu hết các câu đều có độ khó phù hợp, nằm trong khoảng cho phép từ 0,25- 0,75. Tuy nhiên câu 5, 6 và câu 7 được đánh giá là dễ vì độ khó > 0,75, số lượng học sinh lựa chọn các phương án khác còn thấp. Vì vậy, những câu hỏi này cần có sự thay đổi các phương án nhiễu để có độ khó phù hợp. Các câu 1,3 và 4 có độ phân biệt học sinh thấp, cần thay đổi đề chất lượng bài kiểm tra đạt mức ổn định. Câu tự luận có độ khó và độ phân biệt phù hợp trong khoảng cho phép vì vậy số học sinh đạt điểm 1,5 và 2 trên tổng số 4 điểm chiếm số lượng tương đối cao.

Tuy nhiên với lần thực nghiệm thứ 2, chúng tôi nhận thấy ở một số câu TNKQ như câu 4, câu 7, câu 8 học sinh lựa chọn các phương án nhiễu tương đối cao (như phương án A ở câu 8 hoặc phương án C ở câu 4), đây là các phương án có một phần câu trả lời đúng nhưng chưa hoàn chỉnh nhất, tức là học sinh mới đọc hiểu được một nửa vấn đề chứ chưa đọc hiểu một cách hoàn thiện nhất nhưng vẫn không có điểm. Vì vậy chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm lần 3 trên chính đối tượng học sinh đó và xây dựng bài kiểm tra theo dạng thức mới để đánh giá một cách toàn diện năng lực đọc hiểu của học sinh.

### 5.3. Kết quả thử nghiệm 3

Dải điểm phân bố toàn bài tương đối rộng, điểm thấp nhất là 3,5 điểm, điểm cao nhất là 8,5 điểm. Số học sinh đạt điểm nhiều nhất ở mức 6 và 6,5 nhưng cũng có nhiều học sinh được điểm 4,5 và 5 điểm.

Ở hầu hết các câu hỏi trắc nghiệm (14 câu) được thiết kế các đáp án đúng 100% và 50% thì số học sinh lựa chọn giữa các mức đã được đánh giá một cách triệt để hơn. Với câu 1, phương án chính xác nhất là đáp án B, học sinh chọn phương án này sẽ đạt được điểm số tối đa

là 0,5 điểm, còn phương án C được thiết kế là phương án đánh giá năng lực học sinh đạt mức 50%, có ý đúng nhưng chưa toàn vẹn. Tuy nhiên ở câu này chỉ có 50/106 học sinh trả lời đạt mức 100%, còn có tới 47/106 học sinh đạt mức 50%. Như vậy nếu như chỉ để đáp án như ở các dạng đề trước thì chúng tôi không thể đánh giá được mức độ đọc hiểu từng câu hỏi của học sinh. Đây là một trong những ưu điểm trong cách thiết kế và thử nghiệm dạng đề lần 3 này của chúng tôi. Đối với các câu TNKQ được thiết kế trong bài kiểm tra thì đều có số thí sinh đạt mức đọc hiểu 100% cao hơn hoặc tương đương mức 50%. Tuy nhiên ở câu hỏi số 6 và câu hỏi số 11 có sự khác biệt. Với câu hỏi số 6 (thuộc mức 1 theo cấp độ thiết kế của PISA) nhưng có độ khó tương đối cao. Câu hỏi về mặt thể loại của văn bản thì số thí sinh trả lời đúng thấp (chỉ đạt 19,6% = 21/107 học sinh), sau khi đã thiết kế câu hỏi khái quát về thể loại văn bản ở câu hỏi 3 chúng tôi hỏi cụ thể kiểu nhỏ hơn trong dạng văn nghị luận thì đã gây khó khăn cho học sinh. Đây là một văn bản nghị luận về một tư tưởng đạo lý thì chủ yếu học sinh lại lựa chọn đây là một hiện tượng đời sống. Như vậy, học sinh mới nắm được kiến thức cơ bản về văn nghị luận, chưa phân biệt được một cách cụ thể. Hoặc ở câu 11 về phong cách ngôn ngữ của văn bản thì học sinh chưa phân biệt được sự khác nhau giữa các phong cách ngôn ngữ đã được học trong chương trình lớp 10. Chỉ có 19/107 thí sinh trả lời đúng câu hỏi này. Đây là 2 câu hỏi chỉ có mức đạt hoàn toàn hoặc không đạt nhưng đã cho thấy học sinh còn chưa nắm chắc những kiến thức về mặt nghệ thuật của văn bản nghị luận. Có nhiều học sinh mới chỉ nắm được một phần nội dung khi đọc một văn bản ngoài chương trình.

Chúng tôi đã xử dụng các phần mềm tính toán trong excel và SPSS cũng như lý thuyết khảo thí cổ điển và thu được kết quả về độ khó P và độ phân biệt của từng câu hỏi như sau:

Bảng 2. Bảng độ khó, độ phân biệt của từng câu hỏi

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
P	0,67	0,75	0,79	0,5	0,78	0,28	0,66	0,64	0,72	0,66	0,27	0,72	0,73	0,72	0,43
D	0,25	0,17	0,4	0,21	0,14	0,5	0,16	0,22	0,17	0,23	0,21	0,24	0,25	0,26	0,24

Nhìn vào bảng độ giá trị của từng câu hỏi thì câu 3 và câu 5 có độ khó  $> 0,75$ , đây là câu hỏi dễ, vì vậy có số thí sinh trả lời đúng cao. Các câu TNKQ còn lại trong bài kiểm tra có độ khó nằm trong khoảng cho phép từ 0,25- 0,75 và tương đối tốt, phân biệt được các thí sinh. Đây là một trong những thay đổi lớn của đề thi. Như vậy với cùng một vấn đề đọc hiểu, số điểm của học sinh không có sự thay đổi lớn nhưng có thể đánh giá học sinh đọc hiểu ở mức độ nào. Ví dụ trong đề thi khi đọc hiểu văn bản nguồn: **Khánh Thương** - Bức thư tâm huyết gửi Bộ trưởng Bộ Y tế của bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối <http://www.anninhthudo.vn/ban-doc-lam-bao/buc-thu-tam-huyet-gui-bo-truong-bo-y-te-cua-benh-nhan-ung-thu-giai-doan-cuoi/588821.antd>

**Câu 7.** Khi nói về nội dung bức thư, có những ý kiến sau:

1. Kêu gọi sự đồng cảm của mọi người vì một nền y học tiến bộ, phát triển
2. Vạch trần thực trạng ngành y học hiện nay
3. Thê hiện sự xót xa trước thực trạng y học ngày nay
4. Phê phán xã hội chưa có sự quan tâm đến nền y học

**Vậy mục đích tác giả viết bức thư này là?**

- A. 1
- B. 1 và 3
- C. 3 và 4
- D. 2

Đây là câu hỏi kiểm tra kiến thức về nội dung của học sinh ở cấp độ 1 theo đánh giá của PISA, phần lớn số học sinh tham gia đã trả lời đúng nội dung của câu hỏi. Đáp án đúng của câu hỏi là B gồm 2 ý, nếu học sinh chọn đúng thì sẽ đạt điểm tuyệt đối nhưng vẫn có học sinh chỉ đạt mức 50%. Ở câu hỏi này, chúng tôi xây dựng một phương án nhiễu gồm một phương án đúng và một phương án sai, số học sinh chọn phương án này chiếm 30/106 thí sinh trả lời nhưng không được điểm, sẽ thuộc mức chưa đạt

vì có sự vô lí (không thể chọn được đáp án đúng mà có cả phương án sai). Như vậy chỉ với việc xây dựng các phương án cho 1 câu hỏi, chúng tôi đã phân biệt được mức độ đọc hiểu của học sinh. Trong đề kiểm tra chúng tôi có xây dựng một câu hỏi tự luận thu được kết quả với các giá trị tương đối ổn định. Độ khó, độ phân biệt của câu TNTL nằm trong khoảng cho phép. Phần lớn số thí sinh đạt điểm tổng toàn bài cao đều đạt điểm tốt ở câu số 15 (từ 1,5- 2,5 điểm). Điểm trung bình mà thí sinh đạt được là 1,3, điểm cao nhất đạt được cho câu TL là 2,5/3 điểm, tuy nhiên cũng vẫn còn nhiều thí sinh chưa đạt được điểm ở mức nào. Đây là những thí sinh làm bài sơ sài hoặc một số thí sinh không làm bài. Với câu hỏi này, học sinh có rất nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề nghị luận. Khi được viết một cách thoải mái, không bó buộc những kiến thức chuẩn thì các em làm bài tương đối tốt so với lần thử nghiệm đầu tiên. Sau 2 lần thử nghiệm, sử dụng phần mềm SPSS để phân tích trên tổng điểm của thí sinh tham gia làm bài 2 lần, chúng tôi thu được hệ số tương quan  $r=0,976$ . Đây là hệ số tương quan thuận cao cho thấy học sinh làm tốt đề 1 thì cũng làm tốt đề 2. Nhìn vào phân bố dải điểm 3 lần thử nghiệm chúng tôi thấy học sinh làm bài khá tốt ở 2 đề dù có thay đổi dạng bài kiểm tra cũng như thêm những câu hỏi cùng liên quan tới vấn đề nghị luận của lần 1.

Đặc biệt khi tìm hiểu được điểm kiểm tra học kì 2 của một trong 3 lớp (lớp 10A1 với số lượng 48 học sinh) và tính toán hệ số tương quan giữa điểm thi của lớp đó với bài kiểm tra năng lực của chúng tôi. Kết quả thu được tương đối thấp  $r=0,065$ . Điều này cho thấy gần như không có sự biến đổi giữa 2 lần điểm thu được. Có thắc mắc về vấn đề này nên chúng tôi đã tìm hiểu về đề kiểm tra học kì 2 năm học 2014-2015 và nhận thấy không có hệ số tương quan giữa 2 bài kiểm tra là phù hợp vì:

Bảng 4. Bảng so sánh đề thử nghiệm và bài kiểm tra học kì

	Bài kiểm tra cuối kì	Bài thực nghiệm lần 2
Dạng thức đề thi	- Tự luận - Điểm đọc hiểu: 3 điểm (TL trả lời ngắn). - Điểm làm văn: 7 điểm (TL)	- TNKQ và tự luận - Điểm đọc hiểu: 7 điểm (TNKQ) - Điểm làm văn: 3 điểm (TL trả lời ngắn)
Thời gian và vùng kiến thức	- 90 phút - Các văn bản trong chương trình	- 45 phút - Văn bản ngoài chương trình

Như vậy khi phân tích số liệu giữa điểm kiểm tra học kì 2 với điểm kiểm tra bài thử nghiệm, so sánh giữa 2 đề kiểm tra chúng tôi nhận thấy thực trạng dạy học văn hiện nay vẫn thiên về cách dạy truyền thống. Các bài kiểm tra chủ yếu đánh giá năng lực tạo lập văn bản của học sinh mà chưa theo định hướng mới về phát triển năng lực của người học, đặc biệt là năng lực đọc hiểu.

## 6. Kết luận

Quá trình nghiên cứu, thực nghiệm và phân tích của chúng tôi đã đạt được mục tiêu đề ra là bước đầu đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận của học sinh và nhận thấy năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận có thể đánh giá khoa học bằng bài trắc nghiệm được thiết kế

bám sát việc mô tả các cấp độ năng lực đọc hiểu. Tuy nhiên đây mới chỉ là những đánh giá ban đầu, chúng tôi hi vọng sẽ có những cải thiện chính xác hơn trong những lần nghiên cứu tiếp theo.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ giáo dục và đào tạo, Tài liệu tập huấn dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh, 2014.
- [2] Đỗ Ngọc Thống, Vai trò của lập luận trong bài văn nghị luận - Văn học và Tuổi trẻ - số 1, 2005.
- [3] Nguyễn Hải Châu, Lê Thị Mỹ Hà, PISA và các dạng câu hỏi, NXB giáo dục Việt Nam, 2012.
- [4] Eric Witty, Barbara Gaston, Competency Based Learning And Assessment, ETITO, 2008.

# Questions for Testing and Assessing Literary Essay Reading Comprehension of Grade 10 Students

Trần Thị Hoa, Lã Phương Thúy, Lê Thái Hưng

VNU University of Education,  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

**Abstract:** Literary Essay is a writing genre treating different socio-cultural issues, such as life style, morality, politics, etc., and reflects the writer's personal opinion. This article is an attempt to analyse characteristics of literary essays and to develop criteria and forms, and to design questions for testing and assessing Literary Essay Reading Comprehension.

**Keywords:** Literary discourse, reading comprehension, assess.